TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:02 /2020/HNGĐ -ST
Ngày: 08/4/2020
"V/v yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN .

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Long và bà Vũ Thu Trà.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đỗ Văn Quyền là Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Kim Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc "yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiê n tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. *Bị đơn*: anh Vũ Văn H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Vũ Thị Ngân H, sinh ngày 22/9/2002.

4. Người đại diện cho cháu Hà là: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Đều ĐKHKTT: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 30/12/2019 và các lời khai tại Toà án của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn H , kết hôn trên cơ sở tự nguyên , có đăng ký kết hôn tại UBND xã H ngày 07/8/1993. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên đánh cãi chửi nhau , do bất đồng quan điểm trong lời ăn tiếng nói và trong sinh hoạt gia đình , vợ chồng đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Ngày 20/9/2016 anh H đã bỏ đi khỏi địa phương, chị và gia đình không có tin tức gì của anh H từ đó đến nay.Chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H mất tích, sau khi Tòa án ra quyết định sơ thẩm việc dân sự số 02/2019/QĐST-VDS ngày 28/11/2019, tuyên bố anh H mất tích cho đến nay anh H không trở về gia đình và địa phương, hiện nay chị không biết anh H đang ở đâu làm gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung : Chị và anh H có hai con chung là Vũ Quang H , sinh ngày 11/10/1993 và cháu Vũ Thị Ngân H , sinh ngày 22/9/2002. Hiện nay cháu H đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu H đang ở với chị, nếu ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi cháu H đến khi cháu thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung . Hiện nay công việc của chị ổn định có đủ điều kiện để nuôi cháu H.

Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Vũ Thị Ngân H trình bày: Bố mẹ cháu là chị H và anh H chung sống có phát sinh mâu thuẫn , nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với mẹ vì hiện nay bố cháu không có nhà.

* Người làm chứng là ông Vũ Quang H (bố đẻ anh Vũ Văn H) trình bày: chị H và anh H kết hôn tự nguyện , có đăng ký kết hôn và có con chung như chị H đã trình bày. Sau khi hai bên gia đình tổ chức cưới , chị H và anh H chung sống tại gia đình ông được khoảng 10 năm thì ra ở riêng . Chị H và anh H chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn , nguyên nhân do tính cách vợ chồng khác nhau , không cùng quan điểm trong làm ăn kinh tế và trong sinh hoạt gia đình . Gia đình đã nhiều lần động viên, khuyên bảo chị H, anh H nhưng mâu thuẫn giữa chị H và anh H ngày càng trầm trọng, tháng 9/2016 chị H và anh H xảy ra cãi nhau cho nên anh H bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 9/2016 đến nay. Từ khi Tòa án nhân dân huyện Kim Động ra quyết định tuyên bố anh H mất tích cho đến nay anh H cũng không trở về địa phương , gia đình ông cũng không biết anh H đang ở đâu, làm gì. Chị H xin ly hôn, quan điểm của ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn anh H và giải quyết về con chung của chị H, anh H theo quy định của pháp luật.

* Ủy ban nhân dân xã H cung cấp: Thời gian, điều kiện kết hôn , con chung và quá trình chung sống của chị H, anh H như chị H đã trình bày là đúng . Chị H, anh H chung sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn nhưng địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn, tháng 9/2016 anh H đã bỏ đi khỏi địa phương. Từ khi Tòa án ra quyết định

tuyên bố anh H mất tích đến nay, anh H không trở về địa phương, gia đình anh H cũng không biết anh H ở đâu. Chị H xin ly hôn anh H và giải quyết về con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị vắng mặt tại phiên tòa. Chị H đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt và đề nghị giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H; về con chung: chị xin nuôi con chung là cháu Vũ Thị Ngân H đến khi thành niên, chị tự nguyên không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Văn H vắng mặt tại phiên tòa.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án đúng quy định của pháp luật, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật, đương sự được triệu tập đúng thành phần, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền lợi của đương sự tại phiên tòa. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn H.

+ Về con chung: Giao cho chị H tiếp tục nuôi con chung là cháu Vũ Thị Ngân H, sinh ngày 22/9/2002, đến khi cháu H thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản: không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho chị H và niêm yết các văn bản tố tụng cho anh H hợp lệ. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tò a án xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh H là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H tháng 8/1993, ngày 07/7/2015 đăng ký kết hôn lại. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong làm ăn kinh tế và trong sinh hoạt gia đình, vợ chồng cãi chửi nhau. Ngày 20/9/2016 anh H đã

bỏ đi khỏi địa phương, chị và gia đình không có tin tức gì của anh H từ đó đến nay. Chị H yêu cầu Tòa án Tuyên bố anh H mất tích theo quy định của pháp luật, ngày 28/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên đã ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2019/QĐST-VDS về việc Tuyên bố một người mất tích đối với anh H. Xét thấy, chị H và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị H ly hôn anh H là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị H và anh H có hai con chung là Vũ Quang H, sinh ngày 11/10/1993 và cháu Vũ Thị Ngân H, sinh ngày 22/9/2002. Hiện nay cháu H đã thành niên nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu H đang ở với chị, nếu ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi cháu H đến khi cháu thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh Huân cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, cháu H hiện nay đang ở với chị H ổn định, cháu H cũng mong muốn được ở với chị H. Để đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung, tiếp tục giao cho chị H được nuôi cháu H đến khi cháu thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị H tiếp tục nuôi con chung là cháu Vũ Thị Ngân H, sinh ngày 22/9/2002, đến khi cháu H thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản không đặt ra giải quyết

4. Khi nào anh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 001720 ngày 03/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị H đã nộp đủ.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- UBND xã H.
- VKSND huyện Kim Động
- THA huyện Kim Động
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ngọc Oanh